

FLYERS PRACTICE 11

I. Translate (using be going to)

1. Mẹ của tôi **định mua** 1 ít táo vào ngày mai.

→ _____

2. Tôi **định đi bơi** cùng với bạn của tôi vào tuần tới.

→ _____

3. Những người bạn của tôi **định có** 1 bữa tiệc vào tối nay.

→ _____

4. Ba của tôi **không định mua** 1 căn nhà năm này.

→ _____

5. Tôi **không định đi du lịch** với gia đình của mình vào mùa hè này.

→ _____

6. Họ **không định xem phim** ở rạp chiếu phim vào ngày mai

→ _____

II. Answer these questions

	1. <i>What are you going to wear for the party tonight?</i> → _____
	2. <i>What are you going to do tomorrow?</i> → _____
	3. <i>Where are you going to travel next year?</i> → _____
	4. <i>Why are you going to stay at home tonight?</i> → _____

III. Listen



1 What's William going to do tomorrow? Listen and number five of the pictures. 



IV. Listen and fill in the blank



1. **Will William come with his mom?**
A. Yes B. No

2. **What is William going to do until 11:00?**
A. Do his homework
B. Stay in bed
C. Wash the dishes

3. **Where is William going to watch TV programs?**
A. In the bedroom
B. In the hall
C. In the living room

4. **When is William going to go out?**
A. In the morning
B. In the afternoon
C. In the evening

5. **Is William going to take a shower?**

A. Yes B. No

6. When did William take a bath?

- A. 2 hours ago
- B. This morning
- C. Last night

7. Where is William going to go?

- A. To the shopping centre
- B. To the museum
- C. To the park

8. What is William going to buy?

- A. Comic books
- B. Computer games
- C. Toys

9. What makes William's mom very surprised?

- A. William is going to stay at home all day
- B. William is going to work
- C. William is going to cook for everyone

10. Can William cook?

- A. Yes B. No